

Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị Cẩm L, sinh năm 1978;**

Địa chỉ: số 09, đường N, khóm 2, phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* **Ông Hồng Quốc T, sinh năm 1973;**

Địa chỉ: số 09, đường N, khóm 2, phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Quốc T thống nhất như sau:

Cháu Hồng Hữu K, sinh ngày 18/11/2013 (nam) do ông Hồng Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Cẩm L không cấp dưỡng cho cháu Hồng Hữu Khang.

Bà Trần Thị Cẩm L có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Hồng Hữu K, sinh

ngày 18/11/2013 (nam) mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Hồng Tiểu A, sinh ngày 23/11/2001 (nữ) đã trên 18 tuổi và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Quốc T đều trình bày ông bà có tài sản chung nhưng ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Quốc T đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, bà Trần Thị Cẩm L đồng ý chịu toàn bộ. Nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Cẩm L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005060 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Trần Thị Cẩm L số tiền còn thừa là 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Tòa án ND – TST;
- Chi cục THA - TPST;
- **UBND** phường A, TPST.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh